***Bài 37 -ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI***

**I/ ĐƯỜNG SẮT**  **( HS tự học )**

**1/ Ưu điểm**

- Chuyên chở hàng……………….., cự ly………….., tốc độ………….., ổn định, giá rẻ.

**2/ Nhược điểm**

- Vốn đầu tư ban đầu ………… .

- Chỉ hoạt động trên các tuyến đường ray cố định ⭢ kém cơ động.

**3/ Tình hình PT** : Tốc độ và sức vận tải ngày càng tăng do =>

- Đầu máy ngày càng được cải tiến (đầu máy chạy dầu – điêzen, chạy điện , tàu siêu tốc chạy trên đệm từ…).

- Các toa tàu khách ngày càng tiện nghi, các loại toa chuyên dụng ngày càng phát triển đa dạng.

- Khổ đường ray ngày càng rộng.

**4/ Phân bố** : sự pbố mạng lưới đường sắt thế giới phản ánh khá rõ sự p bố công nghiệp.

- Tổng chiều dài đường sắt thế giới khoảng 1,2 triệu km.

- Các nước phát triển mật độ dày, khổ đường rộng, phân bố rộng khắp.

- Các nước đang phát triển mật độ thưa, đường ngắn, khổ đường hẹp thường nối từ nơi khai thác tài nguyên đến cảng.

**II/ ĐƯỜNG Ô TÔ**

**1/ Ưu điểm**

- ……………………………………… , thích nghi cao với các điều kiện địa hình.

- Hiệu quả kinh tế cao trên cự ly vận chuyển ngắn và trung bình.

- Dễ phối hợp với các phương tiện, các loại hình vận tải khác.

**2/ Nhược điểm**

- Khối lượng vận chuyển nhỏ, chi phí xăng dầu cao.

- Dễ gây ách tắc giao thông . Ô nhiễm môi trường.

**3/ Tình hình PT**

- Phương tiện vận tải và hệ thống đường ngày càng hoàn thiện.

- Khối lượng luân chuyển ngày càng tăng.

- Xu hướng chế tạo các loại phương tiện ít tốn nhiên liệu, ít gây ô nhiễm môi trường.

**4/ Phân bố**

- Thế giới hiện sử dụng 700 triệu đầu xe ô tô (4/5 xe du lịch).

- Tập trung nhiều ở Hoa kỳ, Tây Âu.

**III/ ĐƯỜNG ỐNG ( HS tự học )**

**1/ Ưu điểm**

- Rất hiệu quả khi vận chuyển dầu, khí đốt. Giá rẻ, ít tốn mặt bằng xây dựng.

**2/ Nhược điểm**

- Chỉ vận chuyển theo hướng cố định.

- Khó khắc phục khi gặp sự cố.

- Không vận chuyển được các chất rắn.

**3/ Tình hình PT và phân bố**

- Mới được xây dựng trong thế kỷ 20, chiều dài đường ống tăng nhanh.

- Những nơi phát triển nhiều là : Trung Đông, HKỳ, LB Nga, Trung Quốc.

**IV/ ĐƯỜNG SÔNG HỒ ( HS tự học )**

**1/ Ưu điểm**

- Giá rẻ, thích hợp vận chuyển hàng hĩa nặng, cồng kềnh, khơng cần vận chuyển nhanh.

**2/ Nhược điểm**

- Tốc độ chậm.

- Phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên : tuyến sông, thời tiết, khí hậu, mức nước…

**3/ Tình hình PT và phân bố**

- Nhiều sông ngòi được cải tạo, đào kênh nối các hệ thống sông với nhau.

- Các tàu được cải tiến, tốc độ đạt 100km/h.

- Các nước phát triển mạnh GT đường sông : HKì, LB Nga, Canađa, …

**V/ ĐƯỜNG BIỂN**

**1/ Ưu điểm**

- Chở được các hàng nặng, dầu và các sản phẩm từ dầu với khối lượng lớn, đi xa ⭢ khối lượng luân chuyển lớn, vận chuyển trên các tuyến đường quốc tế.

**2/ Nhược điểm**

- Dễ gây ô nhiễm môi trường.

**3/ Tình hình PT và phân bố**

- Đảm nhiệm 3/5 khối lượng luân chuyển hàng hóa của các phương tiện vận tải thế giới.

- 2/3 số hải cảng trên thế giới nằm ở 2 bên bờ Đại Tây Dương.

- Các kênh biển được đào để rút ngắn các khoảng cách vận tải biển : kênh Xuyê ( nối Địa Trung Hải-Hồng Hải), kênh Panama( nối ĐTD-TBD), kênh Kien (nối Biển Bắc- Ban Tích)..

- Đội tàu buôn tăng nhanh, thế giới đang phát triển mạnh các cảng containơ.

**VI/ ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG**

**1/ Ưu điểm**

- Tốc độ nhanh, không phụ thuộc địa hình=> bảo đảm giao lưu qtế.

**2/ Nhược điểm**

-Khối lượng vận chuyển nhỏ, vốn đầu tư lớn , cước phí cao.

-Gây tổn hại tầng ôdôn.

**3/ Tình hình PT và phân bố**

- Sử dụng có hiệu quả những thành tựu mới nhất của KHKT.

- Tốc độ và sức vận tải ngày càng tăng. Các chuyến bay thường kỳ nối liền tất cả các nước và các vùng trên trái đất , có thể thực hiện cả trong điều kiện thời tiết xấu, phức tạp.

=> phát triển mạnh ở HKì, Đức, Anh, Pháp, Nga.

- Các tuyến hàng không sầm uất nhất : tuyến xuyên ĐTD nối Châu Âu với Bắc Mỹ, tuyến nối HKì với khu vực châu Á – TBD.